

Số: 155/QĐ-ĐN5

Lâm Đồng, ngày 26 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

V/v Phê duyệt dự toán chi phí và kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp
Gói cung cấp: Sửa chữa hệ thống điện văn phòng Công ty thủy điện Đồng
Nai 5 - TKV

GIÁM ĐỐC CÔNG TY THỦY ĐIỆN ĐỒNG NAI 5 – TKV

Căn cứ Quyết định số 130/QĐ-ĐLTKV ngày 03/02/2016 của Hội đồng quản trị Tổng công ty điện lực TKV- CTCP về việc phê duyệt điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty thủy điện Đồng Nai 5 – TKV, chi nhánh của Tổng công ty điện lực TKV- CTCP;

Căn cứ Quyết định số 1590/QĐ-ĐN5 ngày 19/11/2024 về việc ban hành Quy định lựa chọn nhà cung cấp hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ đảm bảo tính liên tục cho hoạt động sản xuất, kinh doanh trong Công ty thủy điện Đồng Nai 5 - TKV;

Căn cứ văn bản số 1356/ĐLTKV-KH ngày 16/5/2025 của Tổng công ty Điện lực – TKV về việc phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 642/QĐ-ĐN5 ngày 19/5/2025 của Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV về việc phê Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025;

Căn cứ phương án sửa chữa hệ thống điện văn phòng Công ty thủy điện Đồng Nai 5 -TKV được phê duyệt tại quyết định số 1236/QĐ-ĐN5 ngày 03 tháng 9 năm 2025;

Theo đề nghị của Tổ chuyên gia tại tờ trình ngày 25/9/2024 về việc phê duyệt dự toán chi phí và kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp: sửa chữa hệ thống điện văn phòng Công ty thủy điện Đồng Nai 5 -TKV.

Căn cứ báo cáo thẩm định dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp của Tổ thẩm định ngày 26/9/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt dự toán chi phí và kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp: Sửa chữa hệ thống điện văn phòng Công ty thủy điện Đồng Nai 5 -TKV với những nội dung chính sau:

1. Gói cung cấp: Sửa chữa hệ thống điện văn phòng Công ty thủy điện Đồng Nai 5 -TKV.

2. Giá trị dự toán: **343.203.673 đồng** (Bằng chữ: Ba trăm bốn mươi ba triệu, hai trăm linh ba ngàn, sáu trăm bảy mươi ba đồng). Chi tiết như dự toán đính kèm.

4. Nguồn vốn thực hiện: Chi phí SXKD năm 2025

5. Hình thức lựa chọn nhà cung cấp: Ký hợp đồng trực tiếp theo quy định

tại Mục m, Khoản 3, Điều 8 ban hành tại Quyết định số 1590/QĐ-ĐN5 ngày 19/11/2024.

6. Thời gian lựa chọn nhà thầu: Quý III/2025

7. Loại hợp đồng: Trọn gói

8. Thời gian thực hiện hợp đồng: Trong vòng 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Điều 2: Giao cho phòng Kế hoạch Đầu tư – Vật tư, tổ chuyên gia, Tổ thẩm định đấu thầu tổ chức thực hiện các thủ tục lựa chọn nhà thầu đúng theo quy định hiện hành của Nhà nước. Giao cho phòng Kỹ thuật An toàn giám sát nghiệm thu theo quy định.

Điều 3: Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, Các ông Phó giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng các phòng ban liên quan căn cứ quyết định thi hành./.)

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Trang Websites TKV (để đăng tải)
- Trang Websites ĐLTKV (để đăng tải)
- Lưu: VT, KT-AT, TCKT, KHĐTVT.D(03)



Trần Văn Tuấn

**PHỤ LỤC SỐ 01: BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ DỰ TOÁN
SỬA CHỮA HỆ THỐNG ĐIỆN VĂN PHÒNG CÔNG TY THỦY ĐIỆN
ĐỒNG NAI 5 - TKV**

(Kèm theo quyết định số 1255/QĐ-ĐN5 ngày 26 tháng 9 năm 2025)

STT	Khoản mục chi phí	Ký hiệu	Cách tính	Thành tiền
1	Vật liệu	VL	A1	194.538.041
	- Đơn giá vật liệu	A1	Theo bảng tiên lượng	194.538.041
2	Nhân công	NC	hsnc	76.315.851
	- Đơn giá nhân công	B1	Theo bảng tiên lượng	76.315.851
3	Máy thi công	M	hsm	755.114
	- Đơn giá máy	C1	Theo bảng tiên lượng	755.114
I	CHI PHÍ TRỰC TIẾP	T	VL + NC + M	271.609.006
II	CHI PHÍ GIÁN TIẾP			
1	Chi phí chung	C	$T \times 7,3\%$	19.827.457
2	Chi phí nhà tạm để ở và điều hành thi công	LT	$T \times 1,1\%$	2.987.699
3	Chi phí một số công việc không xác định được khối lượng từ thiết kế	TT	$T \times 2,5\%$	6.790.225
	TỔNG CHI PHÍ GIÁN TIẾP	GT	C + LT + TT	29.605.382
III	THU NHẬP CHỊU THUẾ TÍNH TRƯỚC	TL	$(T + GT) \times 5,5\%$	16.566.791
	Chi phí xây dựng trước thuế	G	T + GT + TL	317.781.179
IV	THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG	GTGT	$G \times 8\%$	25.422.494
	Chi phí xây dựng sau thuế	Gxd	G + GTGT	343.203.673

Bằng chữ: Ba trăm bốn mươi ba triệu, hai trăm linh ba ngàn, sáu trăm bảy mươi ba đồng

PHỤ LỤC 1.1. BẢNG KHỐI LƯỢNG DỰ TOÁN XÂY DỰNG
SỬA CHỮA HỆ THỐNG ĐIỆN VĂN PHÒNG CÔNG TY THỦY ĐIỆN ĐỒNG NAI 5 - TKV
(Kèm theo quyết định số 155/QĐ-ĐN5 ngày 26 tháng 9 năm 2025)

STT	Mã hiệu	Nội dung công việc	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá			Thành tiền		
					Vật liệu	Nhân công	Máy	Vật liệu	Nhân công	Máy
1	SA.32213	Cắt sàn bê tông bằng máy - Chiều dày ≤20cm	m	179,00	4.735	170.500	3.870	847.536	30.519.500	692.739
2	SA.31221	Đục lỗ thông tường bê tông - Chiều dày ≤22cm, tiết diện lỗ ≤0,04m ²	lỗ	1,00		280.500			280.500	
3	AB.11504	Đào rãnh đường cáp ngầm bằng thủ công, rộng ≤ 1m, sâu ≤1m, đất cấp IV	m ³	40,275		612.120			24.653.147	
4	D4.1101	Bảo vệ cáp ngầm, rải cát đệm	m ³	13,425	641.210	123.911		8.608.244	1.663.505	
5	D4.1407	Lắp đặt ống nhựa bảo vệ cáp, đk ≤67mm	100m	1,84	4.203.420	4.127.750		7.734.293	7.595.060	
6	D4.2402	Kéo rải và lắp đặt cáp cáp nguồn chính trong ống bảo vệ bằng thủ công; trọng lượng cáp ≤2kg/m	100m	0,96	73.878.717	985.116		70.923.569	945.711	
7	D4.2402	Kéo rải và lắp đặt cáp từ máy phát diesel đến tủ điện Tổng, trong ống bảo vệ bằng thủ công; trọng lượng cáp ≤2kg/m	100m	0,11	74.613.500	985.116		8.207.485	108.363	
8	D4.2402	Kéo rải và lắp đặt cáp trong ống bảo vệ bằng thủ công; trọng lượng cáp ≤2kg/m	100m	0,90	47.208.500	985.116		42.487.650	886.604	
9	D4.1104	Bảo vệ cáp ngầm, xếp gạch chi	1000 viên	1,90	1.876.000	991.288		3.564.400	1.883.447	
10	AB.13111	Đắp đất rãnh cáp điện bằng thủ công	m ³	22,823		138.780			3.167.314	
11	CX2.06.00	Trồng cỏ trả lại mặt bằng	100m ²	0,415	6.000.000	1.095.373		2.490.000	454.580	
12	SB.65520	Lát sân, nền đường vỉa hè bằng gạch xi măng tự chèn chiều dày 5,5cm	m ²	5,00	115.909	44.778		579.544	223.890	
13	SB.65352	Lát nền, sàn tiết diện gạch ≤0,16m ² , vỉa XM M50, XM PCB40	m ²	9,50	200.850	44.778	796	1.908.075	425.391	7.561
14	AD.23253	Rải thảm mặt đường bê tông nhựa rỗng (BTNRTN 12,5), chiều dày mặt đường đã lèn ép 5cm	100m ²	0,15	27.023.500	393.250	358.085	4.053.525	58.988	53.713

15	BA.37201	Lắp đặt tủ điện hạ áp, tủ điều khiển	1 tủ	1,00	25.000.000	489.646		25.000.000	489.646	
16	BA.37201	Lắp đặt tủ điện hạ áp, tủ điện tổng- ATS	1 tủ	1,00	18.000.000	489.646		18.000.000	489.646	
17	TT	Sửa chữa cuộn lại động cơ bơm chính	bộ			8.500.000				
18	T2.8205	Lắp đặt động cơ bơm chính	cái	1,00	125.530	1.044.820		125.530	1.044.820	1.102
19	BD.41161	Lắp đặt máy bơm chính	1 máy	1,00	8.190	918.255	1.102	8.190	918.255	
20	BB.85201	Lắp đặt đồng hồ đo áp lực	cái	2,00		253.742			507.484	
		Tổng cộng						194.538.041	76.315.851	755.114

PHỤ LỤC SỐ 02: PHỤ LỤC KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ CUNG CẤP
SỬA CHỮA HỆ THỐNG ĐIỆN VĂN PHÒNG CÔNG TY THỦY ĐIỆN ĐỒNG NAI 5 - TKV
(Kèm theo quyết định số 1355/QĐ-ĐN5 ngày 26 tháng 9 năm 2025)

STT	Tên gói cung cấp	Giá gói cung cấp	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà cung cấp	Phương thức lựa chọn nhà cung cấp	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Sửa chữa hệ thống điện văn phòng Công ty thủy điện Đồng Nai 5 - TKV	343.203.673	Chi phí SXKD năm 2025	Ký hợp đồng trực tiếp theo quy định tại Mục m, Khoản 3, Điều 8 ban hành tại Quyết định số 1590/QĐ-ĐN5 ngày 19/11/2024.	Một giai đoạn một túi hồ sơ	Quý III/2025	Tron gói	Trong vòng 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
	Tổng cộng	343.203.673						

CHƯƠNG I. YÊU CẦU HỒ SƠ ĐỀ XUẤT

Mục 1: Tóm tắt nội dung của gói cung cấp dịch vụ

1. Tên gói cung cấp: Sửa chữa hệ thống điện văn phòng Công ty thủy điện Đồng Nai 5 - TKV.
2. Nguồn vốn thực hiện: Chi phí sản xuất kinh doanh năm 2025;
3. Thời gian thực hiện hợp đồng: Trong vòng 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực. Tiến độ thực hiện 15 ngày kể từ ngày bàn giao mặt bằng.
4. Loại hợp đồng: Trọn gói.
5. Địa điểm thực hiện: Trụ sở Công ty thủy điện Đồng Nai 5 - TKV;
Địa chỉ: Số 10 Hoàng Văn Thụ, Phường 1 Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng.
6. Phạm vi cung cấp dịch vụ: Chi tiết như Mục 2, Chương III của Hồ sơ yêu cầu.

Mục 2: Tính hợp lệ của hồ sơ đề xuất

1. Nhà cung cấp phải có đơn đề xuất dự cung cấp có đầy đủ nội dung theo quy định tại mẫu số 2 đính kèm dưới đây.
2. Nhà cung cấp phải đáp ứng về tư cách hợp lệ với các điều kiện sau đây:
 - Đăng ký thành lập, hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật;
 - Không đang trong quá trình bị giải thể, không bị kết luận đang lập vào tình trạng bị phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;
 - Không có tên trong danh sách các Nhà cung cấp bị cấm tham dự quá trình của ĐLTKV và của Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 - TKV.
3. Tài liệu đính kèm để chứng minh năng lực và kinh nghiệm của nhà cung cấp:
 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Ban sao có chứng thực);
 - Cam kết trên đơn chào giá đáp ứng về tư cách hợp lệ nêu tại Khoản 2, Mục 2, Chương I của Hồ sơ yêu cầu.
- Có ít nhất 01 hợp đồng tương tự: Thi công sửa chữa hệ thống điện với quy mô đã hoàn thành là 175.000.000 Đồng (50% giá trị gói cung cấp).

Mục 3. Các yêu cầu về thương mại

1. Giá chào: Giá chào là giá do Nhà cung cấp ghi trong đơn chào giá, bao gồm toàn bộ các chi phí để thực hiện Sửa chữa hệ thống điện văn phòng Công ty thủy điện Đồng Nai 5 - TKV theo yêu cầu của Hồ sơ yêu cầu, bao gồm cả thuế, phí, lệ phí và chi phí liên quan khác. Trường hợp Nhà cung cấp chào giá không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì Hồ sơ xuất của Nhà cung cấp sẽ không đạt.
2. Trường hợp Nhà cung cấp có đề xuất giảm giá thì có thể theo hình thức thư giảm giá riêng hoặc ghi trực tiếp vào đơn chào giá và bảo đảm Bên mời cung cấp nhận được trước thời điểm hết hạn nộp Hồ sơ đề xuất. Trong đề xuất giảm giá, Nhà cung cấp cần nêu rõ nội dung và cách thức giảm giá vào các hạng mục cụ thể nêu trong phạm vi công việc. Trường hợp không nêu rõ cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho toàn bộ nội dung công việc thực hiện.

3. Nhà cung cấp chào trọn gói cho toàn bộ các công việc theo nội dung yêu cầu của gói cung cấp. Chi tiết tại Mẫu số 1 đính kèm.

4. Địa điểm thực hiện: Trụ sở Công ty thủy điện Đồng Nai 5 - TKV; Địa chỉ: Số 10 Hoàng Văn Thụ, Phường 1 Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng.

5. Điều khoản thanh toán: Chi tiết như dự thảo hợp đồng đính kèm.

Mục 4. Chi phí, đồng tiền và ngôn ngữ trong Hồ sơ đề xuất

1. Nhà cung cấp phải chịu mọi khoản chi phí liên quan đến quá trình tham dự cung cấp dịch vụ;

2. Đồng tiền tham dự cung cấp dịch vụ và thanh toán là VNĐ;

3. Hồ sơ đề xuất cũng như tất cả các văn bản và các tài liệu liên quan đến Hồ sơ đề xuất được trao đổi giữa Bên mời cung cấp và Nhà cung cấp phải được viết bằng tiếng Việt. Các tài liệu và tư liệu bổ trợ trong Hồ sơ đề xuất có thể được viết bằng ngôn ngữ khác, đồng thời kèm theo bản dịch sang tiếng Việt có xác nhận đóng dấu của cơ quan dịch thuật. Trường hợp thiếu bản dịch, nếu cần thiết, Bên mời cung cấp có thể yêu cầu Nhà cung cấp gửi bổ sung.

Mục 5. Nội dung hồ sơ đề xuất

Nhà cung cấp phải chuẩn bị 01 bản gốc Hồ sơ đề xuất gồm các nội dung sau:

1. Đơn chào giá theo Mẫu số 01, Chương III,

2. Bảng chào giá theo Mẫu số 02, Chương III.

Nhà cung cấp phải nộp Hồ sơ đề xuất có đơn chào hàng và biểu giá theo Mẫu số 01, Mẫu số 02 Chương III - Biểu mẫu, các ô để trống phải điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu.

Trường hợp tại cột “đơn giá” và cột “thành tiền” của một mục mà Nhà cung cấp không ghi giá trị hoặc ghi là “0” thì được coi là Nhà cung cấp đã phân bổ giá của mục này vào các mục khác, Nhà cung cấp phải có trách nhiệm thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu nêu trong Hồ sơ mời chào giá với đúng giá đã chào.

3. Các tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực kinh nghiệm của nhà cung cấp quy định tại Mục 2 của Chương này.

4. Bảng liệt kê chi tiết nội dung dịch vụ phù hợp với yêu cầu về phạm vi cung cấp nêu tại Chương II - Phạm vi, yêu cầu của dịch vụ, theo Mẫu số 04, Chương III-Biểu mẫu.

5. Bản cam kết đáp ứng các điều kiện chính của hợp đồng nêu tại Mẫu số 05, Chương III-Biểu mẫu.

Mục 6. Thời hạn hiệu lực của Hồ sơ đề xuất

Thời gian có hiệu lực của Hồ sơ đề xuất giá là 60 ngày, kể từ ngày có thời điểm hết hạn nộp Hồ sơ đề xuất.

Mục 7. Nộp, tiếp nhận, mở Hồ sơ đề xuất.

1. Trường hợp nộp trực tiếp hoặc nộp qua đường bưu điện: Hồ sơ đề xuất phải được đóng trong phong bì dán kín có ghi đầy đủ tên, địa chỉ của nhà cung cấp, tên, số hiệu của gói cung cấp và ghi rõ Hồ sơ đề xuất không được mở trước 16 giờ 30 phút ngày 30 tháng 9 năm 2025, có niêm phong gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện về địa chỉ: Công ty Thủy điện Đồng

Nai 5 – TKV, số 10, đường Hoàng Văn Thụ, Phường 1 Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng không muộn hơn 16 giờ 30 phút ngày 30 tháng 9 năm 2025. Hồ sơ đề xuất được gửi đến Bên mời cung cấp sau thời điểm hết hạn nộp Hồ sơ đề xuất sẽ không được xem xét.

2. Hồ sơ đề xuất sẽ được mở một cách công khai tại Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV, số 10, đường Hoàng Văn Thụ, Phường 1 Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng trong vòng 1 giờ kể từ khi có thời điểm đóng bản chào giá. Bên mời cung cấp và Nhà cung cấp đã nộp Hồ sơ đề xuất chứng kiến và xác nhận việc mở các Hồ sơ đề xuất, tuy nhiên trong mọi trường hợp việc mở Hồ sơ đề xuất vẫn được tiến hành vào thời gian đã được quy định trong Thư mời chào giá mà không phụ thuộc vào việc có mặt hay không của Nhà cung cấp này.

3. Các thông tin về nội dung chủ yếu của Hồ sơ đề xuất của các Nhà cung cấp bao gồm tối thiểu các nội dung: tên Nhà cung cấp, giá chào, thời gian có hiệu lực của Hồ sơ đề xuất, giá trị bảo lãnh, thời gian và hiệu lực của bảo lãnh sẽ được lập thành một biên bản chung để làm cơ sở đánh giá lựa chọn Nhà cung cấp.

4. Bên mời cung cấp chịu trách nhiệm bảo mật các thông tin trong Hồ sơ cho đến khi công bố kết quả lựa chọn Nhà cung cấp.

Mục 8. Làm rõ Hồ sơ đề xuất

1. Sau khi mở Hồ sơ đề xuất, Nhà cung cấp có trách nhiệm làm rõ Hồ sơ đề xuất theo yêu cầu của Bên mời cung cấp. Trường hợp Hồ sơ đề xuất của Nhà cung cấp thiếu tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực kinh nghiệm thì Bên mời cung cấp yêu cầu Nhà cung cấp làm rõ, bổ sung tài liệu để chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực thực hiện. Đối với các nội dung đề xuất về dịch vụ cung cấp, tài chính nêu trong Hồ sơ đề xuất của Nhà cung cấp, việc làm rõ phải bảo đảm nguyên tắc không làm thay đổi bản chất của Nhà cung cấp tham gia chào giá, không làm thay đổi nội dung cơ bản của Hồ sơ đề xuất đã nộp, không thay đổi giá chào.

2. Việc làm rõ Hồ sơ đề xuất giữa Nhà cung cấp và Bên mời cung cấp được thực hiện thông qua văn bản.

3. Trong thời gian 03 ngày kể từ ngày mở Hồ sơ đề xuất, trường hợp Nhà cung cấp phát hiện Hồ sơ đề xuất của mình thiếu các tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực thực hiện thì Nhà cung cấp được phép gửi tài liệu đến Bên mời cung cấp để làm rõ về tư cách hợp lệ, năng lực thực hiện của mình. Bên mời cung cấp có trách nhiệm tiếp nhận những tài liệu làm rõ của Nhà cung cấp để xem xét, đánh giá Các tài liệu làm rõ về tư cách hợp lệ, năng lực kinh nghiệm được coi như một phần của Hồ sơ đề xuất.

4. Việc làm rõ Hồ sơ đề xuất chỉ được thực hiện giữa Bên mời cung cấp và Nhà cung cấp có Hồ sơ đề xuất cần phải làm rõ. Các tài liệu làm rõ về tư cách hợp lệ, năng lực thực hiện được coi là một phần của Hồ sơ đề xuất và được Bên mời cung cấp bảo quản như Hồ sơ đề xuất. Đối với các nội dung làm rõ ảnh hưởng trực tiếp đến việc đánh giá tư cách hợp lệ, năng lực thực hiện và yêu cầu về kỹ thuật, tài chính nếu quá thời hạn làm rõ mà Nhà cung cấp không làm rõ được hoặc có văn bản làm rõ nhưng không đáp

úng được yêu cầu làm rõ của Bên mời cung cấp thì Bên mời cung cấp sẽ đánh giá Hồ sơ đề xuất của Nhà cung cấp theo Hồ sơ đề xuất đã nộp hợp lệ trước đó.

Mục 9. Đánh giá Hồ sơ đề xuất

Việc đánh giá Hồ sơ đề xuất được thực hiện theo các quy định dưới đây:

1. Đánh giá về tính hợp lệ của Hồ sơ đề xuất:

Hồ sơ đề xuất được đánh giá là hợp lệ khi bao gồm đầy đủ các nội dung theo yêu cầu của Hồ sơ yêu cầu được quy định tại Mục 2, Chương I của Hồ sơ yêu cầu.

2. Đánh giá về năng lực và kinh nghiệm:

Đánh giá theo tiêu chí đạt/ không đạt để đánh giá về năng lực và kinh nghiệm của Nhà cung cấp trên cơ sở các tiêu chí yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm được nêu tại Hồ sơ mời chào giá.

3. Đánh giá về yêu cầu về kỹ thuật:

Sử dụng tiêu chí đạt/ không đạt làm cơ sở để đánh giá về mặt kỹ thuật bao gồm:

- Nội dung, phạm vi cung cấp dịch vụ;
- Tiến độ cung cấp dịch vụ;
- Thời hạn cung cấp dịch vụ;
- Cam kết đáp ứng các điều kiện chính của hợp đồng nêu tại Mẫu số

05 Chương III - Biểu mẫu.

4. Đánh giá về giá:

- Cách xác định đơn giá đánh giá thấp nhất theo các bước sau:

+ Bước 1: Xác định đơn giá chào đối với dịch vụ nêu tại Chương II (đã bao gồm sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, nếu có).

+ Bước 2: Xác định giá đánh giá trên cơ sở quy về một mặt bằng.

Hồ sơ đề xuất có đáp ứng về nội yêu cầu về kỹ thuật và có đơn giá thấp hơn hoặc bằng đơn giá dự toán được duyệt sẽ được đánh giá là đạt.

Mục 10. Quyết định lựa chọn Nhà cung cấp

Nhà cung cấp được xem xét, quyết định lựa chọn cung cấp dịch vụ khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Có Hồ sơ đề xuất đáp ứng tất cả các yêu cầu trong Hồ sơ yêu cầu;

Mục 11. Hợp đồng

Nhà cung cấp được duyệt sẽ ký kết và thực hiện hợp đồng với Bên mời cung cấp với các nội dung hợp đồng bao gồm nhưng không giới hạn bởi các điều kiện chính theo Mẫu số 05 Chương III

Chương II. PHẠM VI, YÊU CẦU CUNG CẤP

Tên gói cung cấp: Sửa chữa hệ thống điện văn phòng Công ty thủy điện
Đồng Nai 5 - TKV;

Phạm vi, nội dung yêu cầu của gói cung cấp

Nội dung công việc và khối lượng thực hiện theo bảng danh mục sau:

Stt	Mô tả công việc	Khối lượng	Đơn vị tính	Địa điểm	Thời gian hoàn thành
1	Cắt sàn bê tông bằng máy - Chiều dày $\leq 20\text{cm}$	179,00	m	Trụ sở Công ty thủy điện Đồng Nai 5 - TKV, Số 10 Hoàng Văn Thụ, Phường 1 Bảo Lộc, Lâm Đồng	15 ngày từ ngày bàn giao mặt bằng
2	Đục lỗ thông tường bê tông - Chiều dày $\leq 22\text{cm}$, tiết diện lỗ $\leq 0,04\text{m}^2$	1,00	lỗ	Trụ sở Công ty thủy điện Đồng Nai 5 - TKV, Số 10 Hoàng Văn Thụ, Phường 1 Bảo Lộc, Lâm Đồng	15 ngày từ ngày bàn giao mặt bằng
3	Đào rãnh đường cáp ngầm bằng thủ công, rộng $\leq 1\text{m}$, sâu $\leq 1\text{m}$, đất cấp IV	40,275	m^3	Trụ sở Công ty thủy điện Đồng Nai 5 - TKV, Số 10 Hoàng Văn Thụ, Phường 1 Bảo Lộc, Lâm Đồng	15 ngày từ ngày bàn giao mặt bằng
4	Bảo vệ cáp ngầm, rải cát đệm	13,425	m^3	Trụ sở Công ty thủy điện Đồng Nai 5 - TKV, Số 10 Hoàng Văn Thụ, Phường 1 Bảo Lộc, Lâm Đồng	15 ngày từ ngày bàn giao mặt bằng
5	Lắp đặt ống nhựa bảo vệ cáp, đk $\leq 67\text{mm}$	1,84	100m	Trụ sở Công ty thủy điện Đồng Nai 5 - TKV, Số 10 Hoàng Văn Thụ, Phường 1 Bảo Lộc, Lâm Đồng	15 ngày từ ngày bàn giao mặt bằng
6	Kéo rải và lắp đặt cáp cáp nguồn chính trong ống bảo vệ bằng thủ công; trọng lượng cáp $\leq 2\text{kg/m}$	0,96	100m	Trụ sở Công ty thủy điện Đồng Nai 5 - TKV, Số 10 Hoàng Văn Thụ, Phường 1 Bảo Lộc, Lâm Đồng	15 ngày từ ngày bàn giao mặt bằng
7	Kéo rải và lắp đặt cáp từ máy phát diesel đến tủ điện Tổng, trong ống bảo vệ bằng thủ công; trọng lượng cáp $\leq 2\text{kg/m}$	0,11	100m	Trụ sở Công ty thủy điện Đồng Nai 5 - TKV, Số	15 ngày từ ngày bàn giao mặt bằng

Stt	Mô tả công việc	Khối lượng	Đơn vị tính	Địa điểm	Thời gian hoàn thành
				10 Hoàng Văn Thụ, Phường 1 Bảo Lộc, Lâm Đồng	
8	Kéo rải và lắp đặt cáp trong ống bảo vệ bằng thủ công; trọng lượng cáp $\leq 2\text{kg/m}$	0,90	100m	Trụ sở Công ty thủy điện Đồng Nai 5 - TKV, Số 10 Hoàng Văn Thụ, Phường 1 Bảo Lộc, Lâm Đồng	15 ngày từ ngày bàn giao mặt bằng
9	Bảo vệ cáp ngầm, xếp gạch chỉ	1,90	1000 viên	Trụ sở Công ty thủy điện Đồng Nai 5 - TKV, Số 10 Hoàng Văn Thụ, Phường 1 Bảo Lộc, Lâm Đồng	15 ngày từ ngày bàn giao mặt bằng
10	Đắp đất rãnh cáp điện bằng thủ công	22,823	m ³	Trụ sở Công ty thủy điện Đồng Nai 5 - TKV, Số 10 Hoàng Văn Thụ, Phường 1 Bảo Lộc, Lâm Đồng	15 ngày từ ngày bàn giao mặt bằng
11	Trồng cỏ trả lại mặt bằng	0,415	100m ²	Trụ sở Công ty thủy điện Đồng Nai 5 - TKV, Số 10 Hoàng Văn Thụ, Phường 1 Bảo Lộc, Lâm Đồng	15 ngày từ ngày bàn giao mặt bằng
12	Lát sân, nền đường vỉa hè bằng gạch xi măng tự chèn chiều dày 5,5cm	5,00	m ²	Trụ sở Công ty thủy điện Đồng Nai 5 - TKV, Số 10 Hoàng Văn Thụ, Phường 1 Bảo Lộc, Lâm Đồng	15 ngày từ ngày bàn giao mặt bằng
13	Lát nền, sàn tiết diện gạch $\leq 0,16\text{m}^2$, vữa XM M50, XM PCB40	9,50	m ²	Trụ sở Công ty thủy điện Đồng Nai 5 - TKV, Số 10 Hoàng Văn Thụ, Phường 1 Bảo Lộc, Lâm Đồng	15 ngày từ ngày bàn giao mặt bằng
14	Rải thảm mặt đường bê tông nhựa rỗng (BTNRTN 12,5), chiều dày mặt đường đã lên ép 5cm	0,15	100m ²	Trụ sở Công ty thủy điện Đồng Nai 5 - TKV, Số 10 Hoàng Văn	15 ngày từ ngày bàn giao mặt bằng

Stt	Mô tả công việc	Khối lượng	Đơn vị tính	Địa điểm	Thời gian hoàn thành
				Thụ, Phường 1 Bảo Lộc, Lâm Đồng	
15	Lắp đặt tủ điện hạ áp, tủ điều khiển	1,00	1 tủ	Trụ sở Công ty thủy điện Đồng Nai 5 - TKV, Số 10 Hoàng Văn Thụ, Phường 1 Bảo Lộc, Lâm Đồng	15 ngày từ ngày bàn giao mặt bằng
16	Lắp đặt tủ điện hạ áp, tủ điện tổng- ATS	1,00	1 tủ	Trụ sở Công ty thủy điện Đồng Nai 5 - TKV, Số 10 Hoàng Văn Thụ, Phường 1 Bảo Lộc, Lâm Đồng	15 ngày từ ngày bàn giao mặt bằng
17	Sửa chữa cuộn lại động cơ bơm chính		bộ	Trụ sở Công ty thủy điện Đồng Nai 5 - TKV, Số 10 Hoàng Văn Thụ, Phường 1 Bảo Lộc, Lâm Đồng	15 ngày từ ngày bàn giao mặt bằng
18	Lắp đặt động cơ bơm chính	1,00	cái	Trụ sở Công ty thủy điện Đồng Nai 5 - TKV, Số 10 Hoàng Văn Thụ, Phường 1 Bảo Lộc, Lâm Đồng	15 ngày từ ngày bàn giao mặt bằng
19	Lắp đặt máy bơm chính	1,00	1 máy	Trụ sở Công ty thủy điện Đồng Nai 5 - TKV, Số 10 Hoàng Văn Thụ, Phường 1 Bảo Lộc, Lâm Đồng	15 ngày từ ngày bàn giao mặt bằng
20	Lắp đặt đồng hồ đo áp lực	2,00	cái	Trụ sở Công ty thủy điện Đồng Nai 5 - TKV, Số 10 Hoàng Văn Thụ, Phường 1 Bảo Lộc, Lâm Đồng	15 ngày từ ngày bàn giao mặt bằng

CHƯƠNG III. BIỂU MẪU

Mẫu số 01

ĐƠN CHÀO GIÁ

Ngày: [Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào GIÁ]

Tên gói dịch vụ: [Ghi tên gói dịch vụ theo Hồ sơ yêu cầu]

Kính gửi: [Điền tên đầy đủ của Bên mời cung cấp]

Sau khi nghiên cứu Hồ sơ yêu cầu gói mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, [Ghi tên Nhà cung cấp], cam kết thực hiện cung cấp dịch vụ [Ghi tên gói dịch vụ] theo đúng yêu cầu của Hồ sơ yêu cầu với tổng số tiền là [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền] cùng với Bảng giá chào và các điều kiện thương mại chi tiết như Mẫu số 2 đính kèm. Thời gian thực hiện hợp đồng là [Ghi thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của hồ sơ yêu cầu].

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một Hồ sơ chào giá này.
2. Không đang trong quá trình giải thể, không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.
3. Không có tên trong danh sách các Nhà cung cấp bị cấm tham dự quá trình của ĐLTKV và của Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV

Nếu Hồ sơ đề xuất của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi cam kết thực hiện cung cấp dịch vụ đảm bảo đúng chất lượng, số lượng theo yêu cầu của Bên mời cung cấp.

Hồ sơ đề xuất này có hiệu lực trong thời gian [Ghi ngày, tháng, năm có thời điểm đóng gói chào cung cấp].

Đại diện hợp pháp của Nhà cung cấp

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

BẢNG CHÀO GIÁ

Ngày: [Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào hàng]
 Tên dịch vụ: [Ghi tên công việc theo Hồ sơ yêu cầu]

Stt	Mô tả công việc	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá	Thành tiền	Giá theo các đầu mục công việc
1	Cắt sàn bê tông bằng máy - Chiều dày $\leq 20\text{cm}$	179,00	m			
2	Đục lỗ thông tường bê tông - Chiều dày $\leq 22\text{cm}$, tiết diện lỗ $\leq 0,04\text{m}^2$	1,00	lỗ			
3	Đào rãnh đường cáp ngầm bằng thủ công, rộng $\leq 1\text{m}$, sâu $\leq 1\text{m}$, đất cấp IV	40,275	m ³			
4	Bảo vệ cáp ngầm, rải cát đệm	13,425	m ³			
5	Lắp đặt ống nhựa bảo vệ cáp, đk $\leq 67\text{mm}$	1,84	100m			
6	Kéo rải và lắp đặt cáp cấp nguồn chính trong ống bảo vệ bằng thủ công; trọng lượng cáp $\leq 2\text{kg/m}$	0,96	100m			
7	Kéo rải và lắp đặt cáp từ máy phát diesel đến tủ điện Tổng, trong ống bảo vệ bằng thủ công; trọng lượng cáp $\leq 2\text{kg/m}$	0,11	100m			
8	Kéo rải và lắp đặt cáp trong ống bảo vệ bằng thủ công; trọng lượng cáp $\leq 2\text{kg/m}$	0,90	100m			
9	Bảo vệ cáp ngầm, xếp gạch chỉ	1,90	1000 viên			
10	Đắp đất rãnh cáp điện bằng thủ công	22,823	m ³			
11	Trồng cỏ trả lại mặt bằng	0,415	100m ²			
12	Lát sân, nền đường vỉa hè bằng gạch xi măng tự chèn chiều dày 5,5cm	5,00	m ²			
13	Lát nền, sàn tiết diện gạch $\leq 0,16\text{m}^2$, vữa XM M50, XM PCB40	9,50	m ²			
14	Rải thảm mặt đường bê tông nhựa rỗng (BTNRTN 12,5), chiều dày mặt đường đã lèn ép 5cm	0,15	100m ²			
15	Lắp đặt tủ điện hạ áp, tủ điều khiển	1,00	1 tủ			
16	Lắp đặt tủ điện hạ áp, tủ điện tổng- ATS	1,00	1 tủ			
17	Sửa chữa cuộn lại động cơ bơm chính		bộ			
18	Lắp đặt động cơ bơm chính	1,00	cái			
19	Lắp đặt máy bơm chính	1,00	1 máy			
20	Lắp đặt đồng hồ đo áp lực	2,00	cái			
Tổng cộng						

Đại diện hợp pháp của Nhà cung cấp
 [ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

CÁC ĐIỀU KIỆN THƯƠNG MẠI

Ngày: [Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào giá]

Tên gói: [Ghi tên gói cung cấp theo Hồ sơ yêu cầu]

1. Địa điểm thực hiện:

2. Tiến độ thực hiện cung cấp:

3. Thanh toán:

4. Các tài liệu đính kèm hồ sơ đề xuất

Mẫu số 04

BẢN KÊ CHI TIẾT CÁC NỘI DUNG PHẠM VI CUNG CẤP

Ngày: [Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào giá]

Tên gói: [Ghi tên gói cung cấp theo Hồ sơ yêu cầu]

Bảng liệt kê chi tiết danh mục các công việc thực hiện của dịch vụ được chào giá, phải ghi đầy đủ tiến độ thực hiện đáp ứng theo yêu cầu nêu tại Chương II của Hồ sơ yêu cầu.

Stt	Mô tả công việc	Khối lượng	Đơn vị tính	Địa điểm	Thời gian hoàn thành	Thời gian hoàn thành nhà cung cấp đề xuất
1	Cắt sàn bê tông bằng máy - Chiều dày $\leq 20\text{cm}$	179,00	m	Trụ sở Công ty thủy điện Đồng Nai 5 - TKV, Số 10 Hoàng Văn Thụ, Phường 1 Bảo Lộc, Lâm Đồng	15 ngày từ ngày bàn giao mặt bằng	
2	Đục lỗ thông tường bê tông - Chiều dày $\leq 22\text{cm}$, tiết diện lỗ $\leq 0,04\text{m}^2$	1,00	lỗ	Trụ sở Công ty thủy điện Đồng Nai 5 - TKV, Số 10 Hoàng Văn Thụ, Phường 1 Bảo Lộc, Lâm Đồng	15 ngày từ ngày bàn giao mặt bằng	
3	Đào rãnh đường cáp ngầm bằng thủ công, rộng $\leq 1\text{m}$, sâu $\leq 1\text{m}$, đất cấp IV	40,275	m ³	Trụ sở Công ty thủy điện Đồng Nai 5 - TKV, Số 10 Hoàng Văn Thụ, Phường 1 Bảo Lộc, Lâm Đồng	15 ngày từ ngày bàn giao mặt bằng	
4	Bảo vệ cáp ngầm, rải cát đệm	13,425	m ³	Trụ sở Công ty thủy điện Đồng Nai 5 - TKV, Số 10 Hoàng Văn Thụ, Phường 1 Bảo Lộc, Lâm Đồng	15 ngày từ ngày bàn giao mặt bằng	
5	Lắp đặt ống nhựa bảo vệ cáp, $\text{đk} \leq 67\text{mm}$	1,84	100m	Trụ sở Công ty thủy điện Đồng Nai 5 - TKV, Số 10 Hoàng Văn Thụ, Phường 1 Bảo Lộc, Lâm Đồng	15 ngày từ ngày bàn giao mặt bằng	
6	Kéo rải và lắp đặt cáp cấp nguồn chính trong ống bảo vệ bằng thủ công; trọng lượng cáp $\leq 2\text{kg/m}$	0,96	100m	Trụ sở Công ty thủy điện Đồng Nai 5 - TKV, Số 10 Hoàng Văn Thụ, Phường 1 Bảo Lộc, Lâm Đồng	15 ngày từ ngày bàn giao mặt bằng	
7	Kéo rải và lắp đặt cáp từ máy phát diesel đến tủ điện Tổng, trong ống bảo vệ bằng thủ công; trọng lượng cáp $\leq 2\text{kg/m}$	0,11	100m	Trụ sở Công ty thủy điện Đồng Nai 5 - TKV, Số 10 Hoàng Văn Thụ, Phường 1 Bảo Lộc, Lâm Đồng	15 ngày từ ngày bàn giao mặt bằng	
8	Kéo rải và lắp đặt cáp trong ống bảo vệ bằng thủ công; trọng lượng cáp $\leq 2\text{kg/m}$	0,90	100m	Trụ sở Công ty thủy điện Đồng Nai 5 - TKV, Số 10 Hoàng Văn Thụ, Phường 1 Bảo Lộc, Lâm Đồng	15 ngày từ ngày bàn giao mặt bằng	

Stt	Mô tả công việc	Khối lượng	Đơn vị tính	Địa điểm	Thời gian hoàn thành	Thời gian hoàn thành nhà cung cấp đề xuất
				Văn Thụ, Phường 1 Bảo Lộc, Lâm Đồng		
9	Bảo vệ cáp ngầm, xếp gạch chỉ	1,90	1000 viên	Trụ sở Công ty thủy điện Đồng Nai 5 - TKV, Số 10 Hoàng Văn Thụ, Phường 1 Bảo Lộc, Lâm Đồng	15 ngày từ ngày bàn giao mặt bằng	
10	Đắp đất rãnh cáp điện bằng thủ công	22,823	m3	Trụ sở Công ty thủy điện Đồng Nai 5 - TKV, Số 10 Hoàng Văn Thụ, Phường 1 Bảo Lộc, Lâm Đồng	15 ngày từ ngày bàn giao mặt bằng	
11	Trồng cỏ trả lại mặt bằng	0,415	100m ²	Trụ sở Công ty thủy điện Đồng Nai 5 - TKV, Số 10 Hoàng Văn Thụ, Phường 1 Bảo Lộc, Lâm Đồng	15 ngày từ ngày bàn giao mặt bằng	
12	Lát sân, nền đường vỉa hè bằng gạch xi măng tự chèn chiều dày 5,5cm	5,00	m2	Trụ sở Công ty thủy điện Đồng Nai 5 - TKV, Số 10 Hoàng Văn Thụ, Phường 1 Bảo Lộc, Lâm Đồng	15 ngày từ ngày bàn giao mặt bằng	
13	Lát nền, sàn tiết diện gạch $\leq 0,16m^2$, vữa XM M50, XM PCB40	9,50	m2	Trụ sở Công ty thủy điện Đồng Nai 5 - TKV, Số 10 Hoàng Văn Thụ, Phường 1 Bảo Lộc, Lâm Đồng	15 ngày từ ngày bàn giao mặt bằng	
14	Rải thảm mặt đường bê tông nhựa rỗng (BTNRTN 12,5), chiều dày mặt đường đã lèn ép 5cm	0,15	100m ²	Trụ sở Công ty thủy điện Đồng Nai 5 - TKV, Số 10 Hoàng Văn Thụ, Phường 1 Bảo Lộc, Lâm Đồng	15 ngày từ ngày bàn giao mặt bằng	
15	Lắp đặt tủ điện hạ áp, tủ điều khiển	1,00	1 tủ	Trụ sở Công ty thủy điện Đồng Nai 5 - TKV, Số 10 Hoàng Văn Thụ, Phường 1 Bảo Lộc, Lâm Đồng	15 ngày từ ngày bàn giao mặt bằng	
16	Lắp đặt tủ điện hạ áp, tủ điện tổng- ATS	1,00	1 tủ	Trụ sở Công ty thủy điện Đồng Nai 5 - TKV, Số 10 Hoàng Văn Thụ, Phường 1 Bảo Lộc, Lâm Đồng	15 ngày từ ngày bàn giao mặt bằng	
17	Sửa chữa cuộn lại động cơ bơm chính		bộ	Trụ sở Công ty thủy điện Đồng Nai 5 - TKV, Số 10 Hoàng Văn Thụ, Phường 1 Bảo Lộc, Lâm Đồng	15 ngày từ ngày bàn giao mặt bằng	

Stt	Mô tả công việc	Khối lượng	Đơn vị tính	Địa điểm	Thời gian hoàn thành	Thời gian hoàn thành nhà cung cấp đề xuất
18	Lắp đặt động cơ bơm chính	1,00	cái	Trụ sở Công ty thủy điện Đồng Nai 5 - TKV, Số 10 Hoàng Văn Thụ, Phường 1 Bảo Lộc, Lâm Đồng	15 ngày từ ngày bàn giao mặt bằng	
19	Lắp đặt máy bơm chính	1,00	1 máy	Trụ sở Công ty thủy điện Đồng Nai 5 - TKV, Số 10 Hoàng Văn Thụ, Phường 1 Bảo Lộc, Lâm Đồng	15 ngày từ ngày bàn giao mặt bằng	
20	Lắp đặt đồng hồ đo áp lực	2,00	cái	Trụ sở Công ty thủy điện Đồng Nai 5 - TKV, Số 10 Hoàng Văn Thụ, Phường 1 Bảo Lộc, Lâm Đồng	15 ngày từ ngày bàn giao mặt bằng	

DỰ THẢO HỢP ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG

Số: /2025/HĐSXKD-ĐN5

**Gói cung cấp: Sửa chữa hệ thống điện văn phòng Công ty thủy điện
 Đồng Nai 5 - TKV.**

Cơ sở pháp lý để ký hợp đồng:

Căn cứ Luật Dân sự ngày 24/11/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Xây dựng sửa đổi ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính Phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng;

Căn cứ Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính Phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-ĐN5 ngày 02/7/2025 của Giám Đốc Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV về việc phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp gói: Sửa chữa hệ thống điện văn phòng Công ty thủy điện Đồng Nai 5 - TKV;

Căn cứ biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng đã được bên mời thầu và nhà thầu ký ngày/.../2025;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-ĐN5 ngày/.../2025 của Giám đốc Công ty thủy điện Đồng Nai 5-TKV về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung cấp gói: Sửa chữa hệ thống điện văn phòng Công ty thủy điện Đồng Nai 5 - TKV;

Hôm nay, ngày tháng năm 2025, tại văn phòng Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV ; Số 10, đường Hoàng Văn Thụ, phường 1 Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng, Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

Chủ đầu tư (sau đây gọi là Bên A):

Tên chủ đầu tư: **CÔNG TY THỦY ĐIỆN ĐỒNG NAI 5 - TKV**

Địa chỉ: Số 10 Hoàng Văn Thụ, Phường 1 Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng

Điện thoại: 02633 976888

Tài khoản: 1020831973 tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam-

Chi nhánh Bảo Lộc tỉnh Lâm Đồng.

Mã số thuế: 0104297034-007

Đại diện là ông: **Trần Văn Tuấn** Chức vụ: Giám đốc

Nhà thầu (sau đây gọi là Bên B):

Tên nhà thầu:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

Tài khoản 1:

Tài khoản 2:

Mã số thuế:

Đại diện là ông: Chức vụ:

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng thi công xây dựng với các nội dung

sau:

Điều 1. Đối tượng hợp đồng

Bên A giao cho bên B thực hiện việc thi công gói cung cấp: Sửa chữa hệ thống điện văn phòng Công ty thủy điện Đồng Nai 5 - TKV;

- Địa điểm thực hiện: Trụ sở Công ty thủy điện Đồng Nai 5 - TKV, Số 10 Hoàng Văn Thụ, Phường 1 Bảo Lộc, Lâm Đồng.

Điều 2. Thành phần hợp đồng

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Hợp đồng;
2. Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;
3. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu.
4. Quyết định phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu.
5. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).

Điều 3. Trách nhiệm của Chủ đầu tư (Bên A)

- Cử cán bộ giám sát và kiểm tra trong suốt quá trình thực hiện công tác Thi công do Bên B thực hiện;

- Bên A được quyền từ chối nghiệm thu khi công việc Bên B thực hiện không đạt yêu cầu quy định của hợp đồng.

- Bên A được quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng nếu Bên B:

+ Bỏ dở công việc hoặc thể hiện rõ ràng ý định không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng.

+ Chậm tiến độ hoàn thành việc thi công theo hợp đồng.

+ Giao cho Nhà thầu phụ dưới bất kỳ hình thức nào để thực hiện toàn bộ công việc của hợp đồng này mà không được sự chấp thuận của Bên A.

Trong mỗi trường hợp trên Bên A có thể bằng cách thông báo cho nhà thầu trước 2 ngày và chấm dứt hợp đồng. Sau khi chấm dứt hợp đồng hai bên làm biên bản thanh lý.

- Cung cấp các thông tin tài liệu liên quan đến công việc để Bên B thực hiện theo hợp đồng.

- Phê duyệt biện pháp thi công, cử cán bộ kỹ thuật thường xuyên giám sát chất lượng tiến độ thi công, ký các biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành công việc theo hợp đồng và các chứng từ liên quan khác phục vụ cho việc thanh quyết toán.

- Bàn giao mặt bằng thi công cho Bên B thực hiện.

- Đình chỉ thi công nếu xét thấy không đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật, An toàn lao động.

- Kiểm tra chất lượng đột xuất công việc của Bên B khi xét thấy một số vấn đề có ảnh hưởng đến công việc thi công.

- Yêu cầu Bên B phải sử dụng thiết bị, máy móc đạt chuẩn theo pháp luật hiện hành.

- Bên A cam kết thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng và phương thức thanh toán nêu tại **Điều 5** của hợp đồng cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được quy định trong hợp đồng.

- Các quyền khác theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 4. Trách nhiệm của Nhà thầu (Bên B)

- Nhận bàn giao và quản lý mặt bằng thi công sau khi được bàn giao.

- Lập biện pháp và tiến độ thi công trình Bên A phê duyệt.

- Thi công an toàn theo biện pháp Bên A đã phê duyệt.

- Bên B phải đảm bảo sự kết hợp giữa các bên liên quan để đảm bảo thi công đúng kỹ thuật và đúng tiến độ.

- Bên B phải cung cấp một số nhân sự chủ chốt đáp ứng trình độ chuyên môn, năng lực kinh nghiệm như sau để thực hiện gói thầu:

+ 01 Giám sát kỹ thuật, an toàn kiêm đội trưởng thi công: Kỹ sư xây dựng giao thông hoặc cầu đường có chứng chỉ hành nghề giám sát hoặc chứng nhận bồi dưỡng nghiệp vụ giám sát công trình và chứng chỉ huấn luyện ATLĐ, VSLĐ. Có 03 năm kinh nghiệm trở lên. Có kinh nghiệm tối thiểu trong các công việc tương tự là 02 năm.

Trường hợp trong quá trình thi công nhà thầu muốn thay đổi các nhân sự chủ chốt thực hiện gói thầu thì nhà thầu phải có văn bản gửi Bên A về việc xin thay đổi nhân sự và được sự chấp thuận của Bên A bằng văn bản thì nhà thầu mới được thay đổi nhân sự chủ chốt. Nhân sự chủ chốt mới mà nhà thầu thay thế phải có sự tương đương hoặc cao hơn về trình độ chuyên môn, năng lực kinh nghiệm của nhân sự mà nhà thầu muốn thay thế.

- Cung cấp máy móc thiết bị phục vụ công tác thi công theo yêu cầu và phải đảm bảo theo đúng tiêu chuẩn hiện hành.

- Có biện pháp khắc phục kịp thời khi sự cố xảy ra trong quá trình thi công mà do lỗi của Bên B. Bên B phải khắc phục và chịu hoàn toàn chi phí khắc phục hậu quả do sự cố đó gây ra.

- Tự bảo quản, quản lý các trang thiết bị, máy móc, vật tư mang đến thi công.

- Cung cấp đầy đủ danh sách và chứng minh thư nhân dân photo của các công nhân kỹ thuật thi công cho Bên A kiểm soát.

- Chấp hành các quy định về trật tự an ninh, khai báo tạm trú đối với người lao động của mình theo quy định của cơ quan sở tại.

- Bên B có nghĩa vụ trang bị dụng cụ bảo hộ lao động và chi trả phí bảo hiểm tai nạn lao động cho công nhân làm việc theo quy định của pháp luật. Công nhân khi thi công yêu cầu phải thực hiện nghiêm túc về trang bị bảo hộ lao động (quần áo, mũ, dây, ủng...).

- Tự chịu trách nhiệm về an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường trong quá trình thi công.

- Bồi thường thiệt hại cho Bên A và Bên thứ ba có liên quan do vi phạm của Bên B trong quá trình thực hiện hợp đồng.

- Trong mọi trường hợp Bên B vi phạm phải thực hiện nghĩa vụ bồi thường, khắc phục cho tất cả vi phạm trong quá trình thực hiện hợp đồng của Bên B. Trường hợp Bên B từ chối bồi thường hoặc khắc phục vi phạm không

đặt yêu cầu thì Bên A có quyền tự làm hoặc thuê bên thứ ba thực hiện công việc đó chi phí này do Bên B chi trả.

- Giữ bí mật thông tin và toàn bộ tài liệu liên quan đến hợp đồng theo quy định của pháp luật có liên quan đến bảo mật thông tin.

- Thông báo kịp thời cho Bên A về những thông tin tài liệu không đầy đủ, phương tiện làm việc không đảm bảo chất lượng có thể làm chậm trễ, cản trở đến công việc....

- Cung cấp nhân sự đạt những điều kiện về Năng lực theo quy định pháp luật.

- Trong quá trình thực hiện hợp đồng. Bên B phải cam kết giải quyết triệt để mọi rủi ro pháp lý và không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của Bên A.

- Bên B cam kết tiến hành công việc theo đúng khối lượng và thời gian trong hợp đồng, tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành trong và sau quá trình thi công đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong hợp đồng.

- Đảm bảo an toàn vệ sinh môi trường và chịu hoàn toàn trách nhiệm về an toàn đối với con người và thiết bị của Nhà thầu.

Điều 5. Giá hợp đồng và phương thức thanh toán

5.1 Giá hợp đồng: đồng (Bằng chữ:).

- Giá hợp đồng đã bao gồm 8% VAT và các loại thuế, phí khác.

- Chi tiết có bảng phụ lục giá hợp đồng kèm theo hợp đồng này.

2. Tạm ứng: Không tạm ứng nhưng Bên B vẫn đảm bảo thời gian và chất lượng công việc thi công theo hợp đồng.

3. Phương thức thanh toán:

a. Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

b. Thời hạn thanh toán: Trong vòng 60 ngày kể từ khi Bên B xuất trình đầy đủ 05 bộ hồ sơ thanh toán theo quy định tại mục d khoản 3 điều này.

c. Thanh toán:

Bên A thanh toán cho bên B 100% giá trị hợp đồng được hai bên ký xác nhận trong vòng 60 ngày kể từ ngày nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng và bên B cung cấp đầy đủ các chứng từ sau:

- + Giấy đề nghị thanh toán của bên B;
- + Bảng tổng hợp giá trị thanh toán;
- + Hóa đơn tài chính hợp lệ;
- + Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành;
- + Biên bản nghiệm thu, bàn giao và đưa vào sử dụng;
- + Hợp đồng bản photo;
- + Các chứng từ liên quan khác (nếu có).

d. Đồng tiền thanh toán: Đồng Việt Nam.

Điều 6. Loại hợp đồng: Trọn gói

Điều 7. Thời gian thực hiện hợp đồng

Thời gian thực hiện hợp đồng: Trong vòng 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực. Tiến độ thực hiện 15 ngày kể từ ngày bàn giao mặt bằng.

Điều 8. Yêu cầu về chất lượng

8.1. Yêu cầu về chất lượng:

Khi Bên B hoàn thành nghĩa vụ của mình, hai bên sẽ tiến hành lập biên bản nghiệm thu và bàn Công trình trong đó đảm bảo Công trình phải thực hiện theo đúng theo hợp đồng.

8.2. Yêu cầu của Bên A:

Các vị trí nạo vét đất bồi lấp rãnh thoát nước tại vai phải, vai trái đập dâng phải đảm bảo sạch, thông thoáng không còn đất bồi lấp rãnh.

Điều 9. Hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng

1. Việc hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng có thể được thực hiện trong các trường hợp sau;

a. Bổ sung hạng mục công việc, vật tư, máy móc, thiết bị hoặc dịch vụ cần thiết ngoài khối lượng công việc phải thực hiện theo khối lượng biện pháp được duyệt và ngoài phạm vi công việc quy định trong hợp đồng;

b. Thay đổi về chất lượng, các thông số của một hạng mục công việc nào đó;

c. Thay đổi thời gian thực hiện hợp đồng.

2. Bên A và Bên B sẽ tiến hành thương thảo để làm cơ sở ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng trong trường hợp hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng.

3. Trường hợp hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng, Bên B phải đưa khối lượng công việc được bổ sung vào Biểu tiến độ thi công chi tiết.

Điều 10. Bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm hợp đồng

a) Nếu một trong hai bên không thực hiện đầy đủ các trách nhiệm của mình ghi trong hợp đồng thì dẫn đến thiệt hại kinh tế cho bên kia thì bên vi phạm phải chịu bồi thường thiệt hại cho bên kia.

Sau khi hợp đồng có hiệu lực nếu một bên vi phạm hợp đồng thì bên tuân thủ hợp đồng có quyền đòi bên vi phạm hợp đồng bồi thường tất cả các tổn thất bao gồm các chi phí như:

- Chi phí kiện tụng.
- Chi phí đi lại.
- Chi phí luật sư.
- Chi phí giám định.
- Các chi phí khác (Nếu có).

b) Các hình thức phạt

- Trường hợp Bên B vi phạm thời gian thực hiện hợp đồng do lỗi chủ quan thì Bên B sẽ chịu phạt 2% giá trị phần hợp đồng vi phạm cho mỗi 01 ngày chậm (kể từ ngày thứ nhất sau ngày hết thời gian hợp đồng). Nhưng số ngày vi phạm không quá 4 ngày, tổng số tiền phạt vi phạm không vượt 8% giá trị phần vi phạm hợp đồng. Nếu số ngày chậm vi phạm vượt quá mức qui định nêu trên thì Bên A có quyền xem xét đơn phương chấm dứt hợp đồng.

Phạt do vi phạm không đảm bảo chất lượng: Nếu bên B vi phạm về đảm bảo chất lượng cho công trình thì bên B chịu mọi chi phí để khắc phục, sửa chữa theo yêu cầu của bên A và bên B bị phạt 8% giá trị phần hợp đồng vi phạm về chất lượng công trình. Nếu bên B khắc phục, sửa chữa kéo dài thời gian hoàn thành thì bên B tiếp tục bị phạt theo quy định về chậm tiến độ.

- Trong thời gian thi công Bên B để xảy ra mất an toàn ngoại việc đền bù 100% thiệt hại Bên B phải chịu phạt 5% giá trị hợp đồng trên mỗi vụ việc.

- Phạt thanh toán chậm: Nếu Bên A chậm thanh toán theo quy định tại Điều 5 của hợp đồng thì phải bồi thường cho Bên B với mức lãi suất bằng lãi suất cho vay trong hạn (phần trăm của năm) của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam tính từ ngày hết hạn thanh toán cho khoản tiền vi phạm.

c) Khấu trừ tiền phạt và bồi thường thiệt hại: Khấu trừ vào tiền thanh toán hoặc nộp trực tiếp hoặc chuyển khoản.

d) Thuởng: Không áp dụng

Điều 11. Tạm dừng và chấm dứt Hợp đồng

1. Tạm dừng thực hiện Hợp đồng trong các trường hợp;

- Các trường hợp bất khả kháng.
- Do lỗi của Bên A hoặc Bên B gây ra.
- Các trường hợp khác hai bên thỏa thuận.

Trong những trường hợp này, mỗi Bên có quyền quyết định tạm dừng Hợp đồng do lỗi bên kia gây ra, nhưng phải thông báo trước hoặc ngay sau khi tạm dừng Hợp đồng cho Bên kia biết bằng văn bản và trong một khoảng thời gian nhất định hai bên cùng nhau bàn bạc giải quyết để tiếp tục thực hiện đúng Hợp đồng đã ký kết, trừ trường hợp bất khả kháng. Trường hợp Bên tạm dừng không thông báo mà tạm dừng gây thiệt hại cho Bên kia thì phải bồi thường toàn bộ thiệt hại này.

Trong trường hợp bất khả kháng thì thời gian tạm dừng Hợp đồng đúng bằng thời gian diễn ra bất khả kháng.

Thời gian và mức đền bù thiệt hại do tạm dừng Hợp đồng do hai bên thỏa thuận khắc phục.

2. Chấm dứt Hợp đồng trong các trường hợp:

- Chấm dứt bởi Bên A: Nếu xảy ra một trong các trường hợp sau, Bên A có thể chấm dứt Hợp đồng bằng cách thông báo bằng văn bản cho Bên B biết trước ít nhất là 2 ngày:

+ Trong vòng 2 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Bên A về sai sót hoặc chậm trễ của Bên B trong khi thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng này mà Bên B vẫn không có biện pháp sửa chữa các sai sót đó;

+ Bên B rơi vào tình trạng phá sản hoặc giải thể;

+ Xảy ra sự kiện bất khả kháng, sau 2 ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện này mà Bên B vẫn không thể tiếp tục thực hiện được theo nhiệm vụ được duyệt.

- Chấm dứt bởi Bên B: Nếu xảy ra một trong các trường hợp sau, Bên B có thể chấm dứt Hợp đồng bằng cách thông báo bằng văn bản cho Bên A biết trước ít nhất là 2 ngày:

+ Trong vòng 25 ngày kể từ ngày được Bên B thông báo về việc chưa thanh toán bất kỳ khoản tiền nào của Hợp đồng này và đã có đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ mà Bên A vẫn không thanh toán;

+ Xảy ra sự kiện bất khả kháng, sau 2 ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện đó mà Bên B vẫn không thể tiếp tục thực hiện theo nhiệm vụ được duyệt.

Điều 12: Bất khả kháng

- Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên như động đất, hỏa hoạn, thiên tai, lũ lụt, chiến

tranh, dịch bệnh, cách ly do kiểm dịch và sự thay đổi chính sách hoặc ngăn cấm của cơ quan có thẩm quyền Việt Nam.

- Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để bên kia chấm dứt Hợp đồng. Tuy nhiên bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng có nghĩa vụ phải:

+ Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng gây ra.

+ Thông báo ngay cho bên kia biết về sự việc bất khả kháng xảy ra trong vòng 07 ngày ngay sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

- Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, thời gian thực hiện Hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện các nghĩa vụ theo Hợp đồng của mình.

Điều 13. Giám sát kỹ thuật

Giám sát kỹ thuật của chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện các công việc nêu trong hợp đồng.

Giám sát kỹ thuật có thể đưa ra chỉ dẫn cho nhà thầu về việc thi công xây dựng công trình và sửa chữa sai sót vào bất kỳ lúc nào. Nhà thầu phải tuân theo các chỉ dẫn của Giám sát kỹ thuật.

Trường hợp chủ đầu tư thay đổi Giám sát kỹ thuật, chủ đầu tư sẽ thông báo bằng văn bản cho nhà thầu.

Điều 14. Vật tư, máy móc, thiết bị

Bên B phải đảm bảo tất cả vật tư, máy móc, thiết bị sử dụng cho công trình đáp ứng đúng yêu cầu kỹ thuật.

Bên A sẽ kiểm tra vật tư, máy móc, thiết bị tại công trường vào bất kỳ thời điểm nào.

Bên B phải đảm bảo bố trí cán bộ và các điều kiện cần thiết cho việc kiểm tra vật tư, máy móc, thiết bị nêu trên.

Điều 15. Nghiệm thu

Bên A tổ chức nghiệm thu theo quy định của pháp luật hiện hành. Biên bản nghiệm thu phải được đại diện Bên A và Bên B ký xác nhận.

Điều 16. Giải quyết tranh chấp

1. Bên A và Bên B có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải.

2. Nếu sau 30 ngày kể từ khi bắt đầu thương lượng mà các bên không đạt được thỏa thuận về giải quyết các tranh chấp theo Hợp đồng thì một trong hai bên có thể yêu cầu giải quyết tranh chấp đó qua Tòa án nhân dân có thẩm quyền tại Lâm Đồng theo quy định pháp luật hiện hành tại Việt Nam. Quyết định của Tòa án nhân dân có thẩm quyền được coi là phán quyết cuối cùng và có hiệu lực bắt buộc thi hành với cả hai bên.

Điều 17. Điều khoản độc lập

Nếu bất cứ quy định nào của Hợp đồng này (hoặc một phần của bất cứ quy định này) bị tòa án hoặc bất cứ cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nào tuyên là vô hiệu, không có hiệu lực thi hành, bất hợp pháp thì các điều khoản khác vẫn có giá trị pháp lý.

Nếu các quy định nào vô hiệu, không có hiệu lực thi hành hoặc bất hợp

pháp thì điều khoản này sẽ được áp dụng với bất cứ sửa đổi nào cần thiết để làm cho điều khoản đó có hiệu lực phản ánh các thỏa thuận có tính chất thương mại của các bên.

Điều 18. Hiệu lực hợp đồng

Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký.

Sau khi hai bên hoàn thành các nghĩa vụ, trách nhiệm hoàn thành công việc và thanh toán theo các điều khoản nêu trên không vướng mắc thì Hợp đồng sẽ tự thanh lý.

Hợp đồng này được lập thành 07 bản, Bên A giữ 05 bản, Bên B giữ 02 bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN CỦA BÊN A
GIÁM ĐỐC

ĐẠI DIỆN CỦA BÊN B
GIÁM ĐỐC

Trần Văn Tuấn

.....

PHỤ LỤC SỐ 01: BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ DỰ TOÁN
SỬA CHỮA HỆ THỐNG ĐIỆN PHỤC VỤ VĂN PHÒNG CÔNG TY THỦY ĐIỆN ĐỒNG NAI 5 - TKV
(Kèm theo Hợp đồng số /2025/HĐSXKD-ĐN5 ngày tháng năm 2025)

PHỤ LỤC 02. DANH SÁCH NHÂN SỰ
(Kèm theo Hợp đồng số /2025/HĐSXKD-ĐN5 ngày tháng năm 2025)

STT	Họ tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ chuyên môn	Vị trí đảm nhiệm
1				

PHỤ LỤC 02. MÁY THI CÔNG

STT	Loại thiết bị	Thông tin thiết bị					Hiện trạng		Nguồn thiết bị	Số lượng
		Tên nhà sản xuất	Đời máy (model)	Công suất	Năm sản xuất	Tính năng	Xuất xứ	Địa điểm hiện tại của thiết bị		
								Thông tin về tình hình huy động, sử dụng thiết bị hiện tại		